



UBND
Tỉnh Bình Thuận



Huyện
Tuy Phong

SGP The GEF
Small Grants
Programme

25
YEARS



BẢO VỆ RỪA BIỂN

PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI CÓ SỰ THAM GIA
CỦA CỘNG ĐỒNG TẠI KBTB HÒN CAU, TỈNH BÌNH THUẬN



GLOBAL ENVIRONMENT FACILITY
INVESTING IN OUR PLANET



UN
DP

Empowered lives.
Resilient nations.

Bài học kinh nghiệm

Tên dự án:	Bảo vệ rùa biển phục vụ phát triển du lịch sinh thái có sự tham gia của cộng đồng tại Khu bảo tồn biển (KBTB) Hòn Cau, tỉnh Bình Thuận		
Mã số dự án:	VNM/SGP/OP5/Y4/STAR/2015/06		
Tổ chức thực hiện:	Hội Nông dân huyện Tuy Phong		
Thời gian thực hiện:	2016-2018		
Kinh phí dự án:	GEF/SGP tài trợ:	1.088.000.000 VND	49.867 USD
	UBND tỉnh Bình Thuận:	200.000.000 VND	9.167 USD
	KBTB Hòn Cau:	292.000.000 VND	13.383 USD
	Hội nông dân huyện Tuy Phong:	100.000.000 VND	4.583 USD
	Đóng góp của cộng đồng:	100.000.000 VND	4.583 USD
	Tổng kinh phí dự án:	1.780.000.000 VND	81.584 USD

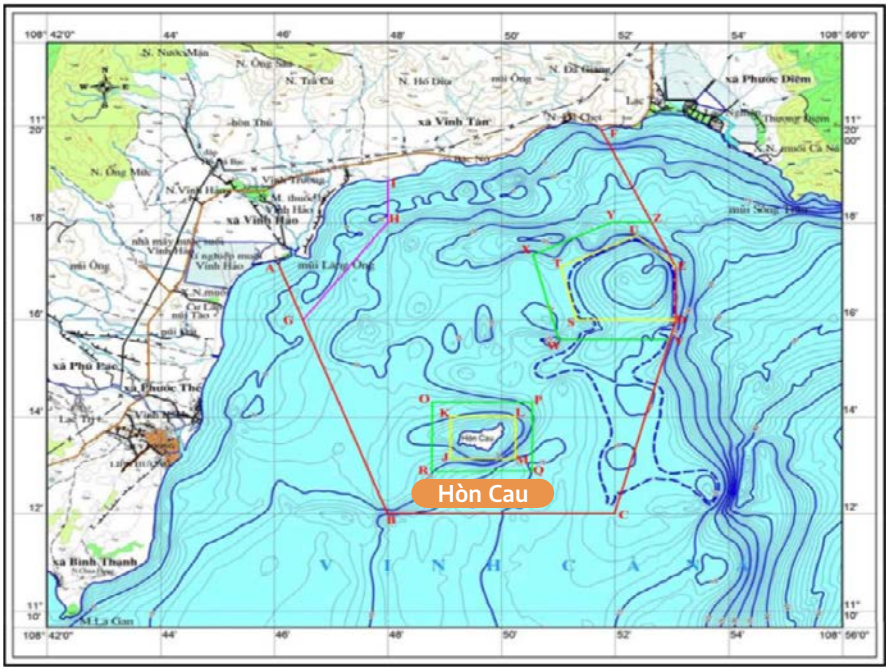


I. Mở đầu

KBTB Hòn Cau nằm trên địa bàn huyện Tuy Phong tỉnh Bình Thuận, có diện tích 12.500 ha (diện tích đảo 140 ha). Vùng nước xung quanh Hòn Cau có sự hiện diện của các hệ sinh thái biển nhiệt đới điển hình (rạn san hô, thảm cỏ biển), có giá trị đa dạng sinh học cao và cũng là nơi sinh sống và là bãi đẻ của nhiều loài thủy sinh vật quý hiếm, có giá trị kinh tế và sinh thái quan trọng. Mặt khác, do trên đảo còn hoang sơ, không có người sinh sống cùng với sinh cảnh dưới nước phù hợp cho giai đoạn tích lũy trước sinh sản của rùa nên các bãi cát nhỏ khu vực phía nam ven đảo được xem là những bãi đẻ quan trọng đối với loài Đồi mồi (*Eretmochelys imbricata*) và Rùa xanh (*Chelonia mydas*) từ tháng 4 đến tháng 9 hàng năm. Rùa biển là loài động vật quý hiếm, có nguy cơ tuyệt chủng trên phạm vi toàn cầu và đang được sự quan tâm đặc biệt của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam nói chung và tỉnh Bình Thuận nói riêng. Các loài rùa biển đều được đưa vào sách đỏ của IUCN về những loài động thực vật có nguy cơ tuyệt chủng.

Đảo Hòn Cau thuộc địa phận xã Phước Thế, huyện Tuy Phong (Bình Thuận) được biết đến là đảo nhỏ có thắng cảnh thiên nhiên đẹp, có hệ sinh thái rạn san hô rất đa dạng; đặc biệt đây cũng là khu vực có rùa biển sinh sản, loại động vật quý hiếm có nguy cơ bị tuyệt chủng cao. Nhận thức được tầm quan trọng của bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại vùng biển quanh đảo Hòn Cau, ngày 15/11/2010, Ủy Ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ban hành quyết định số 2606/QĐ- UBND thành lập khu bảo tồn biển Hòn Cau thuộc Quy hoạch hệ thống khu bảo tồn biển Việt nam đến năm 2020 (*Hình 1*). Tuy nhiên, khu bảo tồn biển Hòn Cau cũng đang đối mặt với nguy cơ ô nhiễm môi trường.





Hình 1. Bản đồ khu bảo tồn biển Hòn Cau (nguồn: BQL KBTB Hòn Cau)

Tình trạng đánh bắt, thu mua rùa biển và các sản phẩm từ rùa biển gây ra nguy cơ tuyệt chủng, làm mất cân bằng sinh thái và tác động tiêu cực đến môi trường bền vững vẫn diễn ra trên địa bàn các xã, thị trấn xung quanh khu bảo tồn biển Hòn Cau. UBND tỉnh Bình Thuận đã có nhiều nỗ lực để chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác quản lý và bảo vệ rùa biển trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, thực hiện công tác quản lý và bảo tồn rùa biển cần có sự tham gia tích của các bên liên quan đặc biệt là cộng đồng ngư dân sống trong và quanh khu bảo tồn biển Hòn Cau.

Dự án “Bảo vệ rùa biển phục vụ phát triển du lịch sinh thái có sự tham gia của cộng đồng tại khu bảo tồn biển Hòn Cau, tỉnh Bình Thuận” chính thức được triển khai từ ngày 01/4/2016 đến 31/8/2018. Mục tiêu chung của dự án là nhằm:

“Ngăn chặn sự gia tăng và giảm thiểu các mối đe dọa đối với các bãi đẻ của Rùa biển tại khu bảo tồn biển Hòn Cau có sự tham gia của cộng đồng, góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và nguồn vốn thiên nhiên cho phát triển du lịch sinh thái trong tương lai”.

Dự án được thực hiện bởi Hội Nông dân huyện Tuy Phong là đơn vị điều hành dự án với kinh phí do UNDP/GEF SGP tài trợ và đối ứng của UBND tỉnh Bình Thuận, khu bảo tồn biển Hòn Cau, Hội Nông dân huyện Tuy Phong và cộng đồng ngư dân.

Đây là một trong số ít dự án tập trung vào bảo tồn một loài động vật quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng trên cơ sở một khu bảo tồn biển theo định hướng gắn công tác bảo tồn đa dạng sinh học với cộng đồng ngư dân, cũng như với định hướng phát triển du lịch sinh thái gắn với công tác bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn biển. Dự án được hình thành nhằm thay đổi hành vi, nhận thức, năng lực, hiểu biết của cộng đồng. Bảo vệ môi trường, nguồn lợi thủy sản nói chung và rùa biển nói riêng thì phải bắt đầu từ sự thay đổi suy nghĩ, nhận thức đến hành động cụ thể. Việc bảo vệ không chỉ tác động tích cực đến các loài rùa biển mà còn tác động đến các hệ sinh thái mà chúng phụ thuộc, đồng thời góp phần bảo vệ nơi sinh sống và đa dạng sinh học của các loài sống cùng sinh cảnh (cũng chính là bảo vệ nguồn sống của chính ngư dân).

Sự hiểu biết của cộng đồng dân cư sẽ được nâng cao thông qua các hành động, việc làm cụ thể nhằm bảo vệ rùa biển và môi trường sống của chúng như: Không khai thác, mua bán, vận chuyển, tiêu thụ rùa biển và các sản phẩm từ rùa biển kể cả khai thác không chủ ý; bảo vệ, bảo tồn các loài rùa biển, nơi sinh sống của chúng và đa dạng sinh học; ngăn chặn những hành động hủy hoại môi trường; bảo tồn và sử dụng hợp lý bền vững nguồn lợi thủy sản,... đồng thời làm mô hình mẫu để nhân rộng ra các địa phương khác. Ngoài ra, phát triển du lịch sẽ đem lại lợi ích cho cộng đồng, chính quyền, góp phần khẳng định giá trị của khu bảo tồn, nhờ đó cộng đồng và chính quyền địa phương có động lực để tăng cường bảo vệ tự nhiên. Lợi ích cho cộng đồng và chính quyền địa phương được thể hiện qua nhiều góc độ như tăng thu nhập, nâng cao hiểu biết về môi trường của cộng đồng thông qua trao đổi, học tập với du khách. Chính quyền địa phương sẽ có nhiều sáng kiến hơn để bảo vệ chất lượng môi trường tự nhiên. Cơ sở hạ tầng của địa phương phục vụ người dân và khách du lịch sẽ có điều kiện được cải thiện, tạo điều kiện tốt hơn cho cuộc sống của người dân, qua đó hạn chế dần hành vi vi phạm trong khu bảo tồn biển.



II. Kết quả dự án

1. Những kết quả đạt được chính



Theo mục tiêu quốc gia

Trong chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020 nêu rõ: “Việt Nam phải trở thành quốc gia mạnh về biển, làm giàu từ biển, trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng từ biển, phát triển toàn diện các ngành, nghề biển với cơ cấu phong phú, hiện đại, tạo ra tốc độ phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả cao với tầm nhìn dài hạn”. Như vậy, việc thực hiện dự án đã góp phần tích cực đến công tác bảo tồn rùa biển của Việt Nam, đảm bảo phát triển bền vững nghề khai thác thủy sản, nâng cao nhận thức của cộng đồng ngư dân để giảm thiểu tác hại đối với rùa biển, góp phần tích cực trong thực hiện chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.

Chiến lược biển nêu rõ, đến năm 2020, Chính phủ sẽ quy hoạch các khu bảo tồn biển Việt Nam với định hướng:

- 1** Nhằm bảo vệ, bảo tồn nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường sinh thái biển, phục vụ mục tiêu phát triển bền vững ngành thủy sản và góp phần quan trọng trong công tác bảo vệ môi trường sinh thái biển
- 2** Xây dựng và phát triển các khu bảo tồn biển phải được coi là nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của các ngành, các cấp, đặc biệt là trách nhiệm và quyền lợi của cộng đồng dân cư ven biển và hải đảo
- 3** Từng bước đa dạng hóa các hình thức đầu tư nhằm khuyến khích, thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các nhà khoa học, các tổ chức quốc tế, đồng thời khuyến khích sự tham gia quản lý của cộng đồng dân cư ven biển và hải đảo để quản lý bền vững, có hiệu quả các khu bảo tồn biển.

Hoạt động của dự án đã góp phần khuyến khích sự tham gia quản lý của cộng đồng ngư dân ven biển để quản lý bền vững, có hiệu quả khu bảo tồn biển Hòn Cau. Mặt khác, nhằm bảo tồn, bảo vệ hiệu quả, bền vững các quần thể rùa biển và nơi sinh cư của chúng tại Việt Nam, Bộ NN&PTNT đã ban hành Quyết định số 811/QĐ-BNN-TCTS về việc phê duyệt Kế hoạch hành động bảo tồn rùa biển Việt Nam giai đoạn 2016 - 2025. Trong giai đoạn 2016 - 2020, kế hoạch dự kiến sẽ xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ, bảo tồn rùa biển; Cải tiến, ứng dụng các ngư cụ khai thác hải sản để bảo vệ rùa biển; 100% các bãi đẻ tự nhiên của rùa biển được đầu tư bảo vệ; 100% cán bộ, nhân viên các khu bảo tồn biển, các Vườn quốc gia có hợp phần bảo tồn biển được tập huấn về công tác bảo tồn rùa biển; 100% cộng đồng dân cư bên trong và xung quanh các khu bảo tồn biển/ Vườn quốc gia có hợp phần bảo tồn biển; 100% thuyền trưởng các tàu làm nghề lưới kéo, lưới rê, lưới vây và câu cá ngư đại dương được tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng bảo vệ, bảo tồn rùa biển; Cơ sở dữ liệu về rùa biển được xây dựng và hoạt động có hiệu quả tại Tổng cục Thủy sản. Như vậy hoạt động của dự án hiện nay đã góp phần tích cực vào việc thực hiện kế hoạch hành động trên.

Theo mục tiêu của tỉnh

Rùa biển cũng là đối tượng được UBND tỉnh Bình Thuận đặc biệt quan tâm trong chiến lược phát triển ngành du lịch của tỉnh trong thời gian tới. UBND tỉnh Bình Thuận đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tham mưu cơ chế, giải pháp để phát triển ngành công nghiệp du lịch tại địa phương. Qua đó, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tham mưu xây dựng Đề án phát triển ngành du lịch sinh thái tại khu bảo tồn biển Hòn Cau. Việc thực hiện dự án này đã tạo chất xúc tác bước đầu để xây dựng và phát triển các hoạt động theo mục tiêu và chiến lược phát triển ngành du lịch cùng với bảo tồn nguồn lợi thủy sản nói chung và rùa biển nói riêng.



Từ năm 2000, Liên hợp quốc đã thông qua Tuyên bố thiên niên kỷ và kêu gọi các quốc gia trên thế giới thực hiện 8 mục tiêu Phát triển thiên niên kỷ (MDGs) đến năm 2015, bao gồm:

1. Triệt để loại trừ tình trạng nghèo cùng cực và thiếu ăn
2. Hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học
3. Nâng cao bình đẳng giới và vị thế, năng lực của phụ nữ
4. Giảm tỷ lệ tử vong ở trẻ em
5. Cải thiện sức khỏe bà mẹ
6. Phòng chống HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch khác
7. Đảm bảo sự bền vững của môi trường
8. Tăng cường quan hệ đối tác toàn cầu cho phát triển. Đến năm 2015, ở cấp độ toàn cầu, một số mục tiêu đã hoàn thành. Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, nhiều chỉ tiêu trong các MDGs chưa được hoàn thành.



“Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lực biển để phục vụ phát triển bền vững”

Tuy nhiên, bên cạnh các kết quả đạt được, nhiều chỉ tiêu trong các MDGs chưa được hoàn thành. Để tiếp tục thực hiện các mục tiêu về phát triển bền vững cho giai đoạn sau 2015, tại Hội nghị về phát triển bền vững (Rio+20), được tổ chức tại Rio de Janeiro, Brazil vào 6/2012, LHQ đã xây dựng các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs). Qua đó, nhóm công tác của LHQ đã đề xuất 17 mục tiêu về SDGs. Trong đó mục tiêu số 15 là đảm bảo “Bảo tồn và sử dụng bền vững đại dương, biển và nguồn lực biển để phục vụ phát triển bền vững” cũng đã được đưa ra. Như vậy, việc bảo tồn rùa biển được thực hiện trong dự án này sẽ đảm bảo góp phần thực hiện tốt mục tiêu số 15 SDGs của Liên hợp quốc liên quan đến mục tiêu và chiến lược toàn cầu.

2. Kết quả đạt được từ những mục tiêu đặt ra

Mục tiêu 1

► Giảm thiểu các nguyên nhân gây tử vong cho rùa biển trên đường di cư vào đảo sinh sản do việc đánh bắt không chủ ý của ngư dân:

- Dự án đã hỗ trợ thực hiện 08 lớp tập huấn với tổng số 400 đại biểu tham dự tại các xã và thị trấn là Vĩnh Tân, Vĩnh Hảo, Liên Hương, Phước Thế, Phan Rí, Chí Công và Hòa Phú. Thông qua các lớp tập huấn này, các giảng viên đã giới thiệu sơ bộ các kiến thức về những mối đe dọa đối với rùa biển, nơi đẻ, nơi sinh sống của chúng và vai trò của rùa biển trong mối quan hệ với đời sống văn hóa, kinh tế xã hội của cộng đồng cho ngư dân.
- Tổ chức ký cam kết với 500 ngư dân tại các xã/thị trấn: Vĩnh Tân, Vĩnh Hảo, Liên Hương, Phước Thế với các nội dung cam kết cụ thể: không vứt rác, túi nylon, lưới hỏng xuống biển nhằm hạn chế rùa ăn phải hoặc dính và lưới chết, nếu có rùa biển dính vào lưới phải thả ngay xuống biển.
- Điểm nổi bật nhất trong hợp phần này là dự án đã xây dựng được 08 cộng tác viên tại 08 xã của huyện Tuy Phong (Vĩnh Hảo, Bình Thạnh, Phước Thế, Hòa Phú, Vĩnh Tân, Chí Công, Liên Hương, Phan Rí Cửa). Đội tình nguyện viên 100% là nam giới, thuộc dân tộc kinh, với tuổi đời từ 24 tới 48 tuổi. Đội cộng tác viên này thực hiện nhiệm vụ thu thập số liệu hiện trạng và kịp thời cứu hộ rùa biển trong trường hợp khẩn cấp. Ngoài ra, đội cộng tác viên cũng rất tích cực trong tuyên truyền về công tác bảo tồn rùa biển đến đối tượng có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đối với rùa biển. Đã xây dựng được bảng excel để theo dõi, cập nhật thông tin về rùa biển.
- Trong khuôn khổ của hợp phần này, dự án đã hỗ trợ để xây dựng các cơ chế phối hợp với các đơn vị quản lý rùa biển của địa phương. Cụ thể, dự án đã hỗ trợ và xây dựng 03 quy chế phối hợp giữa BQL KBTB Hòn Cau với Đoàn biên phòng Liên Hương, Chi cục Thủy sản Bình Thuận và Ban chỉ huy quân sự huyện Tuy Phong. Đã tổ chức 30 đợt tuần tra (Chi cục Thủy sản, Đoàn biên phòng Liên Hương, Ban chỉ huy quân sự). Các đợt tuần tra này được sử dụng kinh phí đối ứng cho dự án.
- Trong hợp phần này dự án cũng đã tổ chức 02 lớp đào tạo, với tổng số 78 người, là cán bộ và nhân viên tại xã Phước Thế và Liên Hương về đặc điểm sinh học, sinh thái học rùa biển và kiến thức bảo tồn, bảo vệ và cứu hộ rùa biển. Ngoài ra, dự án cũng đã triển khai hoạt động dọn dẹp rác thải, chất ô nhiễm tại các bãi đẻ và dưới biển trong KBTB có sự tham gia của Nhóm tình nguyện viên, cộng đồng ngư dân, các cơ quan/ban ngành liên quan ở huyện Tuy Phong.

- Đã triển khai các hoạt động dọn dẹp rác thải và 01 đợt lặn biển thu gom lưới, ngư cụ hỏng...
- Các hoạt động đem lại ý nghĩa tích cực trong công tác quản lý và bảo tồn rùa biển tại KBTB Hòn Cau. Dự án đã là chất xúc tác rất hiệu quả đối với một số nội dung đã và đang được thực hiện trong KBTB Hòn Cau trong đó có hoạt động ký kết quy chế với các đơn vị quản lý tại địa phương. Mặc dù các hoạt động phối hợp này tại KBTB Hòn Cau đã được thực hiện trước khi dự án được triển khai, tuy nhiên các hoạt động của dự án đã bổ sung thêm mối quan hệ giữa các cơ quan liên quan để tăng cường công tác quản lý và bảo tồn rùa biển.
- Một trong những thành công lớn nhất trong hợp phần này là ngoài tổ cộng tác viên được thành lập tại 08 xã của huyện Tuy Phong, BQL KBTB Hòn Cau cũng đã xây dựng thêm tổ cộng tác viên bảo tồn biển tại KBTB Hòn Cau với kinh phí trả cho các cộng tác viên từ nguồn ngân sách Tỉnh. Như vậy, sự phối kết hợp nguồn kinh phí của nhà tài trợ và nguồn kinh phí địa phương đã được thực hiện tại mục tiêu này để tối ưu hóa nguồn kinh phí của nhà tài trợ đối với hoạt động bảo tồn rùa.
- Việc xây dựng và thực hiện các quy chế phối hợp giữa Ban Quản lý Hòn Cau với Chi cục Thủy sản, Ban CHQS huyện Tuy Phong và Đồn biên phòng Liên Hương đã tăng cường công tác về bảo tồn rùa biển ở địa phương. Cụ thể, BKBTB Hòn Cau với Chi cục Thủy sản đã phối hợp với nhau để thực hiện công tác tuyên truyền, trao đổi thông tin, công tác tuần tra, kiểm tra và kiểm soát trên bờ và trên biển trong đó nêu rõ trách nhiệm cụ thể của mỗi cơ quan và cơ chế phối hợp trong công tác tuần tra kiểm soát. Đối với quy chế phối hợp với Ban CHQS huyện Tuy Phong, các hoạt động phối hợp cụ thể cũng được thực hiện như tuyên truyền, kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác, nghiên cứu khoa học và các hoạt động liên quan đến công tác quản lý chung giữa 2 đơn vị.
- Công tác đào tạo cũng được thực hiện rất tích cực trong hoạt động của dự án. Có rất nhiều lớp tuyên truyền, đào tạo và tập huấn đã được triển khai cho các đối tượng có liên quan trong công tác quản lý và bảo tồn rùa biển. Công tác đào tạo được thực hiện đối với các cán bộ của đơn vị quản lý cũng như cộng đồng ngư dân trực tiếp và gián tiếp tác động đến nguồn lợi rùa biển. Tại thời điểm đánh giá dự án được triển khai, nhận thức của các bên liên quan là khá tốt đối với công tác quản lý và bảo tồn rùa biển.



► Quản lý các sinh cảnh ven đảo, bảo vệ an toàn các bãi đẻ và nâng cao tỷ lệ trứng nở của rùa trong mùa sinh sản

- BQL KBTB Hòn Cau đã tổ chức các đợt tuần tra để theo dõi các bãi rùa lên đẻ trong mùa sinh sản; sắp xếp, bố trí, di chuyển hoặc cấm các hoạt động ảnh hưởng đến rùa biển trên đảo; tổ chức di chuyển các ổ rùa vào nơi an toàn. Đoàn đánh giá đã đi kiểm tra thực tế tại đảo Hòn Cau thì nhận thấy, tại ngày kiểm tra, có 02 ổ trứng rùa đã được di dời vào vườn ươm và chuẩn bị nở. Trong thời gian thực hiện dự án, từ tháng 5/2016 đến nay đã phát hiện 50 ổ trứng, di rời kịp thời 36 ổ về vườn ươm để ấp trứng với tổng số là 3792 trứng rùa. Đã ấp nở thành công và thả về biển là 2105 rùa con với tỷ lệ nở là 71.25%. **Đặc biệt năm 2017, tỷ lệ ấp, nở thành công đạt 92%.**
- Dự án cũng hỗ trợ xây dựng quy trình hướng dẫn cách thức cứu hộ rùa biển và quản lý, tập huấn cho 30 cán bộ, tình nguyện viên tham gia cứu hộ rùa biển và di chuyển các ổ rùa đến các vị trí ươm nuôi.
- 02 vườn ươm trứng tại 02 địa điểm trên Hòn Cau đã được xây dựng để đón nhận toàn bộ các mẻ trứng từ các vị trí đẻ khác nhau về ươm nuôi đến khi nở. Hoạt động này đã có sự thay đổi so với thiết kế ban đầu trong văn kiện dự án (theo thiết kế ban đầu 01 vườn ươm với diện tích 200 m²); tuy nhiên, trong điều kiện thực tế tại Hòn Cau rùa biển vào bờ đẻ không tập trung tại 1 điểm, do đó, để đảm bảo thời gian di rời trứng về vườn ươm 02 địa điểm đã được thiết kế; tuy nhiên, khu vực ươm trứng chưa được quy hoạch và có địa giới rõ ràng.
- Trong thời điểm triển khai dự án, BQL KBTB Hòn Cau cũng tổ chức các 07 đợt lặn nhằm khảo sát khu bảo tồn biển, đánh giá hệ sinh cảnh nhằm phát hiện các yếu tố bất thường và kịp thời đề xuất giải pháp xử lý tạo môi trường tiền đề cho rùa vào sinh sản. Địa điểm lặn khảo sát tại 02 bãi đẻ của rùa biển Bãi Nhất và Bãi Mũi Tàu, 03 đợt lặn khảo sát tại các bãi đẻ rùa biển tại đảo Hòn Cau về cơ bản các bãi đẻ có hệ thống san hô, hải quỳ, thảm cỏ biển phát triển tốt, các loài cá rạn, tôm, cua, mực... phong phú, đa dạng.
- Liên quan đến việc mua sắm thiết bị phục vụ công tác quan trắc, theo dõi, bảo vệ, di chuyển các ổ rùa, ngoài việc mua sắm các thiết bị do dự án tài trợ gồm: Camera giám sát rùa ban đêm; Lều bạt ngủ ngoài trời; Ủng đi lại ngoài thực địa; Thau, xô nhựa đựng trứng rùa; Cuốc, xuống đào cát; Kèm bấm thẻ Rùa; Thẻ đeo rùa mẹ; Lưới nylon quay bảo vệ ổ Rùa; Ống nhòm quan sát Rùa ban đêm; Nhiệt kế đo nhiệt độ; Thiết bị lặn. Ngoài ra, BQL KBTB Hòn Cau cũng được Tỉnh cấp kinh phí để mua thêm 01 bộ đồ lặn để phục vụ công tác theo dõi giám sát hiện trạng nguồn lợi xung quanh khu bảo tồn biển Hòn Cau

Mục tiêu 3

► **Nâng cao nhận thức của cộng đồng về những đe dọa đối với rùa biển và nơi đẻ, nơi sinh sống của chúng, đề cao vai trò tham gia của người dân trong hoạt động bảo tồn. Tăng cường sự tham gia của các bên liên quan trong công tác bảo vệ rùa biển**

Đây là một trong những nội dung quan trọng nhất trong khuôn khổ của dự án này cũng như trong các hoạt động liên quan đến bảo tồn biển. Việc nâng cao nhận thức cho các bên liên quan là cần thiết đối với công tác bảo vệ rùa biển để đề cao vai trò của người dân trong hoạt động bảo tồn.

- Đã tổ chức 08 lớp tuyên truyền liên quan đến các quy định xử lý vi phạm của pháp luật, các công ước, thỏa thuận mà Việt Nam tham gia về bảo vệ rùa biển cho tổng số 480 ngư dân. Thông qua các lớp tuyên truyền này, nhận thức của các bên liên quan đã dần được cải thiện.
- Ngoài công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, dự án cũng xây dựng và cấp phát tờ rơi, pano/áp phích, mua sắm áo mũ có khẩu hiệu về bảo tồn rùa biển, xây dựng phóng sự, viết bài, tổ chức các cuộc thi viết, thi vẽ để tìm hiểu về bảo vệ rùa biển tại huyện Tuy Phong. 08 pano tuyên truyền Dự án bảo vệ Rùa biển trên địa bàn các xã, thị trấn thuộc huyện Tuy Phong đảm bảo nơi đông dân cư, dễ quan sát, cụ thể tại các xã Phước Thế, thị trấn, Thị trấn Phan Rí Cửa, Xã Hòa Phú.
- Đã thiết kế, in ấn 1.000 tờ rơi tuyên truyền về bảo vệ rùa biển và đã cấp phát cho các đối tượng liên quan đến bảo tồn rùa biển như tàu thuyền, quán ăn, nhà hàng, khách du lịch và cộng đồng tại địa phương. Đã xây dựng và lắp đặt 08 pano tuyên truyền về bảo vệ rùa biển tại 8 xã, thị trấn (Vĩnh Tân, Vĩnh Hòa, Phước Thế, Bình Thạnh, Chí Công, Hòa Phú và Thị trấn Liên Hương và Phan Rí Cửa) sử dụng nguồn kinh phí đối ứng từ tỉnh.
- Các hoạt động về tuyên truyền sử dụng nguồn vốn đối ứng của tỉnh đã được triển khai tích cực như: 03 phóng sự phát trên đài truyền hình huyện và đài truyền hình tỉnh Bình Thuận; 15 đến 20 tin/bài đăng trên báo Bình Thuận, Bản tin của Tổng cục Thủy sản và khác; 40 lượt phát thanh loa đài cho 8 xã/thị trấn và 01 cuộc thi được phát động và trao giải thưởng cho các em học sinh...
- Đã tổ chức được nhóm tình nguyện tại xã Phước Thế, có phối hợp với các chương trình IUCN để cung cấp kinh phí cho hoạt động của đội Cộng tác viên.
- Đã tổ chức 01 Hội nghị về đánh giá công tác phối hợp triển khai kế hoạch hành động bảo vệ rùa biển với sự tham gia của các bên liên quan. Đã tổ chức gặp gỡ tuyên truyền, cấp phát tờ rơi cho du khách du lịch tới KBTB Hòn Cau.

- Hoạt động dọn dẹp rác thải tại cộng đồng ngư dân xác Phước Thế đã được dự án hỗ trợ và trả kinh phí cho một số công tác viên tham gia vào hoạt động dọn dẹp rác thải đã được triển khai. Dự án đã triển khai phương án hỗ trợ cho 02 hộ tham gia thu gom rác tại khu vực bờ kè xã Phước Thế.
- Về cơ bản, nhận thức của ngư dân được nâng cao rõ rệt sau khi thực hiện dự án. Hiện nay, hầu hết ngư dân nhận thức được việc khai thác, vận chuyển, mua bán và tiêu thụ rùa biển là vi phạm pháp luật và có thể phải chịu xử lý vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Mục tiêu 4

► Đề xuất giải pháp cải thiện sinh kế mới dựa trên các giá trị bảo tồn rùa biển và đa dạng sinh học ở KBTB Hòn Cau.

- Trong dự án mục tiêu xây dựng 01 mô hình sinh kế tại vùng bảo tồn biển Hòn Cau. Dự án đã rất nỗ lực nghiên cứu và xây dựng một số mô hình thí điểm. Dự án đã thử nghiệm chuyển đổi sinh kế của một số tàu khai thác thủy sản sang làm nghề vận chuyển khách du lịch ra đảo. Tuy nhiên, thử nghiệm này đã mắc phải vấn đề về tính pháp lý của chuyển đổi tàu từ khai thác sang tàu chuyên chở khách du lịch. Thực tế, Sở Giao thông vận tải đã không cấp phép cho các tàu chuyển đổi này với lý do tàu khai thác không đảm bảo các tiêu chí về an toàn để vận chuyển khách du lịch.
- Dự án thử nghiệm một mô hình sinh kế khác bằng cách chuyển đổi tàu khai thác thủy sản sang làm tàu đáy kính để phục vụ cho khách du lịch thăm quan. Tuy nhiên, theo thông báo của BQL KBTB Hòn Cau, họ đã không thể thuyết phục được ngư dân chuyển đổi sang tàu đáy kính vì lợi nhuận thu được từ tàu đáy kính là không cao. Tại KBTB Hòn Cau, hoạt động du lịch chỉ diễn ra trong vài tháng trong năm và các tháng còn lại không thể ra biển do biển động.
- Cuối cùng, nguồn kinh phí được sử dụng để gây quy tín dụng cho bà con ngư dân mà có cam kết sẽ chuyển đổi mô hình khai thác sang công việc có mức độ ảnh hưởng ít hơn đối với rùa biển. BQLKBTB Hòn Cau đã cho các hộ vay vốn trực tiếp với tổng kinh phí cho vay đến tháng 6/2018 307.500.000 đồng cho 21 hộ vay vốn.
- Việc chuyển đổi sinh kế đặc biệt liên quan đến hoạt động khai thác mà cộng đồng ngư dân đã có truyền thống lâu đời làm việc với nghề khai thác sẽ cần thời gian dài để chứng minh tính hiệu quả của mô hình chuyển đổi. Việc chuyển đổi sinh kế bước đầu có hiệu quả, tuy nhiên vẫn cần thời gian để theo dõi.



Đánh giá hiệu quả các hoạt động và tác động của dự án tới KTXH địa phương

► Hiệu quả về kinh tế

Mục tiêu chuyển đổi sinh kế, tăng thu nhập của các hộ gia đình ngư dân từ khai thác có tác hại tới rừng biển sang hoạt động phục vụ du lịch sinh thái dựa vào khu bảo tồn biển và rừng biển bước đầu thực hiện, các ngư dân được vay vốn tín dụng đều có niềm tin vào sự thành công của mô hình sinh kế giúp cuộc sống của các hộ gia đình cải thiện, giảm thiểu tác động bất lợi tới rừng biển do việc chuyển đổi sang các hoạt động khai thác thân thiện hơn.

Với định hướng phát triển du lịch sinh thái bền vững theo Đề án phát triển du lịch sinh thái bền vững có sự tham gia của cộng đồng tại KBTB Hòn Cau hiện đang được Sở NN&PTNT trình UBND tỉnh Bình Thuận xem xét, đề án được phê duyệt sẽ là cơ sở để phát triển bền vững đời sống của cộng đồng ngư dân tại huyện Tuy Phong.

► Hiệu quả về môi trường, xã hội

Chất lượng môi trường tại cảng cá, bến cá sau khi được hỗ trợ của dự án đã được cải thiện đáng kể. Ý thức của người dân và các cấp chính quyền, các Hội đoàn thể về bảo vệ môi trường, bảo vệ rùa biển được nâng lên rõ rệt thông qua các hoạt động truyền thông của dự án. Hàng ngàn tờ rơi, hàng trăm buổi phát thanh cùng các phóng sự truyền hình được phát đã có tác động tích cực nâng cao nhận thức của người dân và cán bộ quản lý các cấp.

Kết quả phỏng vấn trực tiếp cộng đồng ngư dân đã cho thấy người dân đã bước đầu nắm bắt được việc khai thác, sử dụng, mua bán rùa biển và các sản phẩm của rùa biển là vi phạm pháp luật. Trong thời gian triển khai dự án, các hoạt động cứu hộ rùa biển đã được sự quan tâm và hỗ trợ tích cực của cộng đồng ngư dân, kết quả cụ thể là việc hình thành đội tình nguyện viên tham gia vào bảo vệ rùa biển với 32 thành viên.

Các cấp chính quyền đã nhận thức hết sức rõ ràng về trách nhiệm trong việc bảo vệ rùa biển, bảo vệ môi trường sống của chúng (Sở NN&PTNT, Chi cục Thủy sản, Hội nông dân, Huyện Tuy Phong, BQL KBTB, chính quyền các xã). Bên cạnh việc tăng cường tuần tra, kiểm soát trên biển BQL KBTB Hòn Cau đã tích cực truyền thông tới cộng đồng ngư dân qua nhiều kênh; đã bố trí nguồn kinh phí để tổ chức hoạt động như đã thành lập tổ công tác viên bảo tồn biển tại KBTB Hòn Cau với kinh phí trả cho các cộng tác viên từ nguồn ngân sách Tỉnh, đã kịp thời đề xuất kinh phí và được UBND tỉnh phê duyệt để duy trì một số hoạt động sau khi dự án kết thúc; đã thực hiện từ tháng 4/2018 đến cuối 2018 đồng thời những năm tiếp theo.



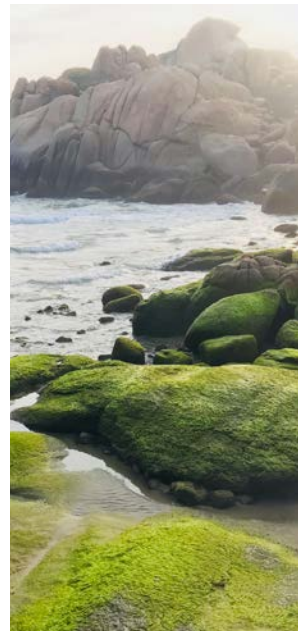
III. Đóng góp từ phía địa phương và các đối tác có liên quan

Dự án ghi nhận những nỗ lực rất lớn từ phía các cơ quan, đơn vị địa phương trong hỗ trợ và thực hiện dự án. Địa phương đã triển khai được một số các hoạt động góp phần hiệu quả trong quản lý nguồn lợi thủy sản nói chung và quản lý rùa biển nói riêng. Cụ thể như:

- a. Đã xây dựng Đề án phát triển du lịch sinh thái bền vững có sự tham gia của cộng đồng tại KBTB Hòn Cau và trình UBND tỉnh phê duyệt.
- b. Phối hợp với IUCN thực hiện chương trình tình nguyện viên bảo vệ rùa biển tại KBTB Hòn Cau.
- c. Xây dựng đội tình nguyện viên gồm 32 người (theo yêu cầu của dự án chỉ là 20 người).
- d. Đã thành lập tổ cộng tác viên bảo tồn biển tại KBTB Hòn Cau với kinh phí trả cho các cộng tác viên từ nguồn ngân sách Tỉnh.
- e. Đã kịp thời đề xuất kinh phí và được UBND tỉnh phê duyệt để duy trì một số hoạt động sau khi dự án kết thúc; đã thực hiện từ tháng 4/2018 đến cuối 2018 đồng thời những năm tiếp theo.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận, Phó Giám đốc Sở NN&PTNT đã cam kết:

- a. Sở NN&PTNT đề nghị UNDP/GEF SGP tiếp tục hỗ trợ thực hiện pha 2 của dự án để nhân rộng kết quả của dự án, đặc biệt là đối với mô hình chuyển đổi sinh kế cho cộng đồng ngư dân sang du lịch sinh thái (thời gian triển khai là chưa đủ để khẳng định hiệu quả của mô hình).
- b. Sở NN&PTNT sẽ chỉ đạo BQL KBTB Hòn Cau và Chi Cục Thủy sản duy trì kết quả của dự án đặc biệt công tác cứu hộ rùa biển, tăng cường tuần tra kiểm soát vùng ven biển; bảo vệ môi trường.
- c. Sở NN&PTNT đã phối hợp và lấy ý kiến của các đơn vị liên quan của tỉnh và đang xem xét trình UBND tỉnh Bình Thuận xem xét, phê duyệt Đề án phát triển du lịch sinh thái bền vững có sự tham gia của cộng đồng tại KBTB Hòn Cau.
- d. Kiến nghị với UNDP/GEF SGP tiếp tục duy trì nguồn vốn cho vay chuyển đổi sinh kế cho ngư dân.



IV. Bài học kinh nghiệm

1. Bài học kinh nghiệm về sự phối hợp của chính quyền các cấp, các bên có liên quan với cộng đồng dân cư/ngư dân trong thực hiện dự án

Dự án được xuất phát từ ý tưởng thay đổi nhận thức, hành vi của cộng đồng ngư dân trong việc bảo vệ, bảo tồn các loài rùa biển, đặc biệt là bảo vệ các bãi đẻ của rùa biển tại KBTB Hòn Cau và tuyến đường di cư của rùa biển trở về KBTB Hòn Cau vào mùa sinh sản. Đây là một cách tiếp cận đúng, tuy nhiên việc thực hiện được dự đoán là sẽ gặp nhiều khó khăn do thói quen, do nhận thức của một bộ phận ngư dân trong khai thác thủy sản, trong mua bán, chế biến, tiêu thụ rùa biển và các sản phẩm của rùa biển. Địa điểm thực hiện dự án rộng, bao gồm 4 xã/thị trấn xung quanh KBTB Hòn Cau là Liên Hương, Phước Thế, Vĩnh Hảo, Vĩnh Tân và 4 xã liền kề có các hoạt động khai thác thủy sản trong KBTB là Bình Thạnh, Chí Công, Phan Rí và Hòa Phú.

Với phạm vi triển khai dự án rộng cả về mặt địa lý và đối tượng, để triển khai dự án đạt được những kết quả nêu trên đã có sự quan tâm của UBND tỉnh Bình Thuận, huyện Tuy Phong, Hội Nông dân huyện, các Sở ngành, BQL KBTB, chính quyền các xã... theo chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức đã nhận



thức được trách nhiệm, vai trò, lợi ích trong suốt quá trình xây dựng và triển khai dự án. Các kết quả đáng ghi nhận của dự án có được là sự nỗ lực của các bên có liên quan, cũng như sự nhiệt tình thay đổi từ nhận thức tới hành động của cộng đồng ngư dân các xã trong vùng triển khai dự án.

“...việc thực hiện được dự đoán là sẽ gặp nhiều khó khăn do thói quen, do nhận thức của một bộ phận ngư dân trong khai thác thủy sản, trong mua bán, chế biến, tiêu thụ rùa biển và các sản phẩm của rùa biển.”



2. Bài học kinh nghiệm về xây dựng chính sách khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình bảo tồn đa dạng sinh học

Bảo tồn các loài rùa biển được xác định tại nhiều văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước CHXHCN Việt Nam, việc xây dựng các chính sách nhằm khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia vào quá trình bảo tồn đa dạng sinh học nói chung và rùa biển nói riêng đã được xác định trong nhiều văn bản QPPL; kết quả đạt được từ việc triển khai mô hình trình diễn tại Huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, cũng như những điểm hạn chế trong quá trình triển khai dự án này sẽ là bài học kinh nghiệm trong quá trình xây dựng chính sách để khuyến khích sự tham gia của cộng đồng ngư dân trong công tác bảo tồn mà trước hết là việc triển khai Quyết định 811 của Bộ NN&PTNT phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia bảo tồn rùa biển.

Để bảo vệ được rùa biển một cách hiệu quả, cần thiết phải có một cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa nhiều ban ngành. Kết quả từ dự án cho thấy việc thành lập đội tình nguyện viên, đội cứu hộ rùa biển, mạng lưới cộng tác viên tại cộng đồng; cũng như việc ký kết được cơ chế phối hợp giữa các bên có liên quan; quy chế hoạt động của Quỹ tín dụng cộng đồng ... là những hoạt động thực tiễn nhằm hiện thực hóa những định hướng chính sách thí điểm tạo cơ sở nền tảng về tài chính, về xã hội hóa nguồn lực từ cộng đồng cho công tác bảo tồn biển.

Đây là kết quả thực tiễn từ một mô hình trình diễn ở cấp độ cộng đồng là bài học kinh nghiệm cho các cơ quan quản lý địa phương và Trung ương nghiên cứu và tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách nhằm đẩy mạnh công tác bảo tồn đa dạng sinh học nói chung và bảo tồn các loài rùa biển nói riêng dựa vào cộng đồng ngư dân.

3. Bài học kinh nghiệm về việc huy động nguồn nhân lực trong hỗ trợ kỹ thuật và quản lý dự án

Theo văn kiện dự án, việc phân công nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền lợi của các bên tham gia trong dự án rất rõ ràng. Với một dự án ở cấp độ cộng đồng, thời gian triển khai ngắn, các hoạt động được thiết kế nhiều với tiến độ triển khai đòi hỏi nghiêm ngặt đã tạo áp lực không nhỏ tới các bên tham gia dự án, trong đó phải kể tới vai trò quan trọng nhất, điều phối toàn bộ dự án là của Ban điều hành. Ban điều hành cần phải tham dự tất cả các cuộc tập huấn do UNDP/GEF SGP tổ chức để đảm bảo nắm chắc được cách thức quản lý dự án (kể cả điều hành về mặt tổ chức, cơ chế báo cáo, quản lý tài chính, cách thức xử lý tình huống bất ngờ trong quá trình triển khai dự án). Ban điều hành cần giữ vai trò điều phối chủ động để tạo kênh thông tin nhanh,

kịp thời giữa cộng đồng – nhóm chuyên gia – cơ quan quản lý địa phương với UNDP/GEF SGP để đảm bảo các hoạt động được triển khai theo đúng tiến độ đề ra.

Dự án đã tạo được sự quan tâm của các cấp chính quyền trong việc ủng hộ, cũng như tạo điều kiện để các hoạt động của dự án được triển khai tại địa phương (từ khâu phê duyệt dự án, vốn đối ứng...).

Sử dụng các tư vấn, nhóm chuyên gia có hiểu biết chuyên môn, có kinh nghiệm trong làm việc cộng đồng đã giúp các hoạt động mang tính kỹ thuật cơ bản đáp ứng được các mục tiêu đề ra của dự án; tiết kiệm được chi phí, hạn chế các rủi ro và tạo được niềm tin trong cộng đồng ngư dân.



Hòn Cau mùa hoa muống biển

Khả năng bền vững và khả năng nhân rộng mô hình dự án

- Nhận thức của cộng đồng ngư dân và các cơ quan quản lý địa phương về bảo tồn rùa biển đã được nâng cao thông qua các hoạt động của dự án; hơn thế nữa thì việc bảo tồn rùa biển đã không chỉ dừng ở nhận thức mà đã chuyển thành những hành động cụ thể: với cộng đồng ngư dân đã hình thành được tổ tình nguyện bảo vệ rùa biển, ngư dân đã thực hiện việc báo cáo tới cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện rùa biển cần được cứu hộ, trực tiếp tham gia cứu hộ rùa biển và tuần tra bảo vệ bãi đẻ của rùa ...đây là cơ sở quan trọng nhất để đảm bảo tính bền vững và khả năng nhân rộng các hoạt động của mô hình trình diễn.
- Trong quá trình làm việc với các bên liên quan tại UBND huyện Tuy Phong và UBND tỉnh Bình Thuận, các cấp lãnh đạo đều cam kết dự án có khả năng cao để duy trì các hoạt động ngay sau khi kết thúc dự án. Thực tế, các hoạt động của dự án cũng chính là các hoạt động được ưu tiên của UBND tỉnh Bình Thuận và UBND huyện Tuy Phong. Việc phát triển KBTB Hòn Cau để trở thành khu vực thu hút khách du lịch là một trong những định hướng hiện nay của địa phương.
- Mặt khác, một số hoạt động của dự án cũng nằm trong đề án phát triển du lịch sinh thái đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Thuận xin ý kiến các Sở, ban, ngành ở địa phương. Sau khi phê duyệt đề án này, các hoạt động thuộc dự án hiện nay sẽ có khả năng được tiếp tục thực hiện.

V. Khuyến nghị

1. Các khuyến nghị về việc cải tiến thiết kế và tổ chức thực hiện dự án



- Xây dựng văn kiện dự án với việc thiết kế các hoạt động nhằm đạt được các mục tiêu đề ra theo phương pháp logic đối với các dự án ở cấp độ cộng đồng đòi hỏi sự hiểu biết cặn kẽ các vấn đề phát sinh trong điều kiện cụ thể của từng địa phương, do đó khi lập kế hoạch tổng thể của văn kiện dự án cần đánh giá và xác định được các rủi ro chính đối với từng mục tiêu nhằm dự báo và có các giải pháp tiềm năng để giải quyết các vấn đề rủi ro.

- Đối với thiết kế dự án cộng đồng thì việc tham vấn cộng đồng ngư dân, đặc biệt thông qua trưởng vạ/trưởng già đối với các hoạt động liên quan trực tiếp tới cộng đồng là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự thành công của từng hoạt động trong dự án.
- Đối với các dự án mà đối tượng mục tiêu hướng tới là cộng đồng ngư dân có nguồn sinh kế chính/duy nhất từ khai thác thủy sản cần tính tới yếu tố tính sẵn sàng của cộng đồng khi tham gia vào các hoạt động tập thể do tính thời vụ của hoạt động khai thác; nhất là đối với hoạt động được thiết kế nhằm hướng tới mục tiêu chuyển đổi sinh kế cho cộng đồng ngư dân – do khả năng chuyển đổi sinh kế cần nhiều thời gian hơn do trình độ, tập quán và tính truyền thống.
- Cân bằng giới cần được quan tâm trong khi thiết kế dự án, đối với các cộng đồng ngư dân lồng ghép giới khi thiết kế dự án cần phải được xem xét và tính toán hết sức kỹ lưỡng trong từng hoạt động, do đặc tính trong chuỗi khai thác thủy sản chủ yếu là do nam giới đảm nhận. Phụ nữ thường chỉ tham gia trong khâu chuẩn bị, thu mua, chế biến, buôn bán.
- Tổ chức thực hiện dự án cần sự cam kết của tất cả các bên có liên quan dựa trên phân tích logic để xác định đối tượng, vai trò, thời điểm của từng hoạt động nhằm hướng tới mục tiêu đặt ra.
- Việc triển khai các hoạt động phải được xem xét trong bối cảnh cụ thể của địa điểm triển khai dự án phù hợp với điều kiện sống, tính truyền thống và đặc biệt là có tính khả thi đối với cộng đồng ngư dân “dễ hiểu, dễ làm, dễ nhân rộng và dễ đạt được kết quả”.



- Cần đánh giá, giám sát thường xuyên các hoạt động của dự án để đảm bảo hướng tới mục tiêu đặt ra; khi phát sinh rủi ro, các vấn đề khó khăn trong quá trình thực hiện dự án sẽ được điều chỉnh và có giải pháp để khắc phục.
- Sự phối hợp và cơ chế báo cáo hiệu quả giữa Ban điều hành – Nhóm chuyên gia – UNDP/GEF SGP đóng vai trò hết sức quan trọng trong quá trình tổ chức thực hiện dự án. Tính linh hoạt, sự điều chỉnh trong việc tổ chức thực hiện đối với các dự án cộng đồng là điều cần phải hết sức lưu ý, do đó nếu sự phối hợp này không thường xuyên và hiệu quả thì các dự án ở cấp cộng đồng sẽ rất khó được triển khai thành công.
- Đối với các dự án hướng tới việc thúc đẩy vai trò của cộng đồng ngư dân, việc xác định vai trò nòng cốt của cộng đồng ngư dân trong từng hoạt động để hướng tới mục tiêu đặt ra là điều cần được lưu ý trong tổ chức dự án. Tuy nhiên để đảm bảo tính lâu dài của dự án, nhất là khi nguồn hỗ trợ cho dự án đã không còn thì việc hướng tới thành lập một tổ chức cộng đồng nên được xem xét trong quá trình thiết kế dự án và tổ chức thực hiện.

2. Các khuyến nghị về sử dụng và phát huy kết quả của dự án

- Tiếp tục các hoạt động tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng ngư dân về bảo vệ rùa biển, bảo vệ bãi đẻ rùa biển, không khai thác và sử dụng rùa biển, các sản phẩm từ rùa biển;
- Duy trì hoạt động của nhóm tình nguyện viên, nhóm cộng tác viên để thu thập dữ liệu về rùa biển và cứu hộ rùa biển;
- Duy trì các hoạt động bảo vệ môi trường tại bến, cảng cá nhằm hạn chế rác thải nhựa;
- Thực hiện tuần tra, kiểm tra trên biển để ngăn ngừa các hoạt động khai thác bất hợp pháp;
- Quản lý các bãi đẻ trong mùa sinh sản, thực hiện quy trình ương ấp trứng để nâng cao tỷ lệ nở của trứng và số lượng rùa con trở về biển;
- Quản lý hiệu quả quỹ tín dụng quay vòng trong cộng đồng ngư dân. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cần ban hành văn bản chỉ đạo và giao BQLKBTB Hòn Cau hoặc UBND huyện Tuy Phong để tiếp nhận và quản lý hiệu quả nguồn kinh phí từ quỹ tín dụng đang được giao cho cộng đồng tại xã Phước Thế;
- Việc quản lý và sử dụng các thiết bị dự án đã đầu tư sẽ được thực hiện theo quy định của nhà tài trợ (nếu có). Nếu không có quy định cụ thể, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng cần ban hành văn bản chỉ đạo và giao toàn bộ các thiết bị của dự án cho BQLKBTB Hòn Cau tiếp nhận và sử dụng;
- Từng bước xây dựng mô hình du lịch sinh thái bền vững dựa trên giá trị của KBTB Hòn Cau và rùa biển;

- Việc quản lý và sử dụng các thiết bị dự án đã đầu tư sẽ được thực hiện theo quy định của nhà tài trợ (nếu có). Nếu không có quy định cụ thể, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng cần ban hành văn bản chỉ đạo và giao toàn bộ các thiết bị của dự án cho BQL KBTB Hòn Cau tiếp nhận và sử dụng;
- Từng bước xây dựng mô hình du lịch sinh thái bền vững dựa trên giá trị của KBTB Hòn Cau và rùa biển.

3. Khuyến nghị tới UBND tỉnh Bình Thuận:

UBND tỉnh Bình Thuận xem xét, phê duyệt Đề án phát triển du lịch sinh thái bền vững có sự tham gia của cộng đồng tại KBTB Hòn Cau, đây là cơ sở để tiếp tục phát huy giá trị tạo dựng từ dự án.



CHƯƠNG TRÌNH TÀI TRỢ CÁC DỰ ÁN NHỎ CỦA QUỸ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU

Địa chỉ: 304 Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 84 24 385 00 150

Email: gef-sgp-vietnam@undp.org

Website: www.vn.undp.org | www.sgp.undp.org

HỘI NÔNG DÂN HUYỆN TUY PHONG

Ông Lê Hậu, Chủ tịch

Địa chỉ: Đường 17/04, TT. Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại: 02623.850287

BAN QUẢN LÝ KHU BẢO TỒN BIỂN HÒN CAU

Ông Trương Ngọc Giao, Giám đốc

Địa chỉ: 04 Hải Thượng Lãn ông, TT. Liên Hương, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

Điện thoại: 02623.951171

